

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2022



QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM NHIỆM KỲ 2020-2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần DAP-Vinachem;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần DAP-Vinachem.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (“ĐHĐCĐ” hoặc “Cuộc họp”) của Công ty Cổ phần DAP-Vinachem được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên) của Công ty Cổ phần DAP-Vinachem nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần DAP-Vinachem theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 21/3/2022 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

Điều 2. Quy định chung

1. Công việc tổ chức bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 05 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Công bố quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thảo luận, thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025;
- Hướng dẫn bầu cử, bỏ phiếu, thu phiếu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Lập Biên bản bầu cử, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông;

- Cùng Chủ tọa cuộc họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng.

2. Việc bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS. Cổ đông có quyền dồn hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 4. Số lượng và nhiệm kỳ bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:

1. Số lượng, nhiệm kỳ bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung: một (01) người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (theo nhiệm kỳ 2020-2025).
- Số lượng ứng cử viên: không hạn chế.

2. Số lượng, nhiệm kỳ Kiểm soát viên:

- Số lượng Kiểm soát viên được bầu: một (01) người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (theo nhiệm kỳ 2020-2025).
- Số lượng ứng cử viên: không hạn chế.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên HĐQT quá 5 công ty khác.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện để làm Kiểm soát viên:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên:

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

2. Nhóm cổ đông nêu trên phải gửi thông báo về việc tổ chức họp nhóm (kèm thông tin ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS nếu có) tới Công ty trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty sẽ thực hiện việc công bố thông tin trên Website của Công ty cho các cổ đông có quyền dự họp được biết khi nhận được thông báo của nhóm cổ đông. Kiến nghị của nhóm cổ đông không thực hiện thông báo về việc họp nhóm theo quy định được coi là không hợp lệ và không được xem xét bổ sung vào chương trình họp (đưa ứng cử viên đề cử vào danh sách bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên).

Điều 7. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên bao gồm các tài liệu sau:

- Đơn đề cử, ứng cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS (theo mẫu);
- Bản sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất, tối thiểu bao gồm:
 - + Họ tên, ngày tháng năm sinh;
 - + Trình độ chuyên môn;
 - + Quá trình công tác;

+ Các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác;

+ Các lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan tới Công ty (nếu có);

+ Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

+ Các thông tin khác (nếu có).

- Bản sao Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu, các văn bằng, chứng chỉ của ứng viên;

- Bản sao Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;

- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (có chữ ký của cổ đông trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung ủy quyền bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để tham gia đề cử, gộp cổ phần với các cổ đông khác để tham gia đề cử các ứng viên bầu vào HĐQT, BKS;

- Tài liệu chứng minh/xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

- Giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Điều 8. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông là cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty để các cổ đông có quyền dự họp được biết.

Trường hợp ứng cử viên HĐQT, BKS được cổ đông đủ điều kiện đề cử, ứng cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì ứng cử viên HĐQT, BKS có đầy đủ hồ sơ hợp lệ này phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT, BKS đương nhiệm đề cử bổ sung ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc HĐQT, BKS đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HĐQT, BKS phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3. Danh sách ứng cử viên bầu cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được trình tại Cuộc họp ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Việc bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- **“Đại biểu”**: được hiểu là cổ đông/người đại diện của cổ đông;

- **“Tổng số lượng cổ phần đại diện”**: được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Đại biểu khác;

- **“Tổng số lượng phiếu bầu”**: được hiểu là Tổng số lượng cổ phần đại diện nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

2. Khi được phát Phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện của cổ đông phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

3. Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT màu vàng, phiếu bầu cử Kiểm soát viên màu hồng do Công ty phát hành, có đóng dấu treo đỏ của Công ty, ghi: Tên cổ đông/người đại diện của cổ đông; Mã Đại biểu; Tổng số lượng cổ phần đại diện; Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; Danh sách các ứng cử viên HĐQT, Kiểm soát viên.

Điều 10. Cách thức ghi Phiếu bầu cử

1. Mỗi Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Trong mỗi Phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên có hai cột gồm: cột **“Bầu dồn đều phiếu”** và cột **“Số phiếu bầu”**. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu cho 01 ứng viên.

Đại biểu ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu) vào cột **“Số phiếu bầu”** của ứng viên đó.

- Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều ứng viên.

Đại biểu đánh dấu vào ô vuông tại cột **“Bầu dồn đều phiếu”** hoặc ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của đại biểu) vào cột **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên đó.

- Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột **“Bầu dồn đều phiếu”** và cột **“Số phiếu bầu”** của tất cả các ứng cử viên.

3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

Điều 11. Cách thức bầu cử

1. Việc bỏ các Phiếu bầu cử được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Cuộc họp hoặc Ban Kiểm phiếu.

2. Trường hợp cổ đông/người đại diện của cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu bầu cử do bị rách, nát, ghi sai (“**Phiếu bầu cử hỏng**”), nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu bầu cử hỏng để đổi lấy Phiếu bầu cử mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu bầu cử hỏng gửi lại Chủ tọa Cuộc họp.

Điều 12. Phiếu bầu hợp lệ và Phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu hợp lệ

Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

- Phiếu bầu cử theo mẫu in sẵn của Công ty, có dấu treo đỏ của Công ty do Ban Kiểm phiếu phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho Phiếu bầu cử; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự;
- Phiếu bầu cử được ghi theo đúng cách thức quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu cử không theo mẫu Công ty quy định hoặc không có dấu treo đỏ của Công ty;
- Phiếu bầu cử không được ghi theo đúng cách thức quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- Số lượng ứng cử viên được chọn vượt quá số lượng thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Phiếu bầu cử ghi thêm tên ngoài danh sách ứng cử viên bầu cử hoặc tẩy/gạch/xóa, viết thêm các thông tin khác;
- Phiếu bầu cử ghi bằng bút chì, bút mực đỏ;
- Phiếu bầu cử gạch tên ứng cử viên;
- Phiếu bầu cử ghi bằng % (phần trăm);
- Phiếu bầu cử không được cổ đông/đại diện của cổ đông ký và ghi rõ họ tên;
- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

Điều 13. Kiểm phiếu:

1. Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Cuộc họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu

phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.

2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và giao lại cho Chủ tọa Cuộc họp.

Điều 14. Cách xác định người trúng cử

1. Người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao nhất lấy từ trên xuống dưới, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu như quy định tại Điều 4 Quy chế này;

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đạt số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng được bầu của HĐQT, BKS thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với riêng những người đó đến khi có sự chênh lệch. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì Chủ tọa Cuộc họp quyết định.

Điều 15. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Cuộc họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp tán thành thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần DAP-Vinachem. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của công ty;
- Website;
- Lưu: Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Dũng